

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG -TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu

Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HN ngày 21/8/2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long

-Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2025 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Vào năm 2007, chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lê Minh H quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi phong tục tập quán ở địa phương và được gia đình 02 bên đồng ý. Nữ trang cưới gồm 10 chỉ vàng 24K. Hiện nay vợ chồng anh chị bán tiêu xài hết.

Anh chị có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2008

Sau khi cưới, vợ chồng về sống tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng anh chị có hai người con chung tên là Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015. Hiện cháu P và cháu M đang sống chung với chị T.

Vào năm 2023 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H không quan tâm gia đình, thường xuyên bỏ đi, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không nghe, anh chị mỗi người có một quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kể từ đó anh chị ly thân nhau cho đến nay. Chị cảm thấy không còn tình cảm với chồng chị, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn tình cảm được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị xin được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con chung: Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015, chị đang nuôi, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Minh H nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không lý do dù đã triệu tập đến lần thứ hai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa ngày hôm nay thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lê Minh H. Giao con chung cháu Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015 cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí nên không phải nộp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Kiều T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H; về con chung có 01 người con chung, về tài sản chung, nợ chung chị T không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết là tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Lê Minh H có nơi cư trú tại xã T (nay là xã Q), theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long giải quyết.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) có tiến hành thu thập chứng cứ; nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lê Minh H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lê Minh H bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét anh, chị không còn đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cuộc sống gia đình giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lê Minh H không hạnh phúc, anh, chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Thị Kiều T không còn mong muốn cùng anh Lê Minh H xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài. Do đó, đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều T xin ly hôn với anh Lê Minh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lê Minh H.

[3.2] Về con chung: Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015, chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu được nuôi hai con chung. Xét thấy hiện hai con chung là Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015 có cuộc sống ổn định, do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, cháu P và cháu M đều có nguyện vọng xin được sống với mẹ nên việc chị T yêu cầu giao

cháu P và cháu M cho chị nuôi dưỡng là có căn cứ nên được chấp nhận. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu theo quy định của pháp luật

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 21 và Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lê Minh H

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Kiều P sinh ngày 01/6/2008 và Lê Thị Diễm M sinh ngày 17/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều T nuôi dưỡng, anh Lê Minh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0000235 ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Vĩnh Long), chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3;
- Chi cục THADS KV3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Ánh Lê Minh Thư

Nguyễn Ánh Dương

